TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 493/2024/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 27 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 433/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, giữa;

* **Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1997.

Nơi thường trú: Thôn T, xã D, huyện G, TP Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Khu đô thị V, xã D, huyện G, TP Hà Nội.

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện G, TP Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 72/2014 ngày 10/11/2014 của UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội)

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1997 và anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Xuân P thống nhất xác định có 04 con chung là Nguyễn Xuân Minh D, sinh năm 19/5/2015; Nguyễn Gia H, sinh ngày 02/8/2017; Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21/4/2020 và Nguyễn Xuân Minh H1, sinh ngày 19/4/2022.

Khi ly hôn, chị L và anh P thống nhất thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu H1; anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháu H.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L và anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung: Chị L và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0065527 ngày 24/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Phạm Thị L số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận**:**
- Viện KSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã D, huyện G,
thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam